TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: **62**/2018/HS-ST
Ngày: 06 - 9- 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thành Liêm
Các hội thẩm nhân dân 1. Ông Nguyễn Chí Vương
2. Ông Lưu Quốc Nhật

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hằng- Thư ký Tòa án

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Quang Vân - Kiểm sát viên .

Ngày 06/9/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số 69/2018/TLST-HS ngày 09/8/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 64/2018/QĐXXST-HS ngày 10/8/2018 đối với các bị cáo:

1.1 *Nguyễn Văn H*, sinh năm 1990 tại tỉnh K; Tên gọi khác: C; Nơi đăng ký HKTT: ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh K, Nơi cư trú: tổ n, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Chiêu Thị T, sinh năm 1969; Bị cáo có vợ tên Phạm Thị L, sinh năm 1992; Bị cáo có 01 con sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 24/4/2016 bị Công an xã T xử phạt hành chính số tiền 1.000.000đ về hành vi trộm cắp tài sản; Về nhân thân: Ngày 06/8/2007 bị Chủ tịch UBND thành phố L, tỉnh K áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn là 24 tháng; Bị cáo tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

1.2 *Phạm Thị L*, sinh năm 1992 tại tỉnh B; Tên gọi khác: L1; Nơi cư trú: tổ n, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1964; Bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn H, sinh năm1990; Bị cáo có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Tạ Văn Đ, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn M, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Vĩnh N, sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: tổ V, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Anh Mai Huy K, sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Anh Nguyễn Ngọc Tuấn A, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: M Bis Lý Tự Trọng, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Anh Lê Hồng B, sinh ngày 04/10/2000 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của anh B:

Bà Phạm Thị T, sinh năm 1981 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: tổ c, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 7/2016 Lê Hồng B có vào nhà của anh Tạ Văn Đ lấy trộm 01 bếp ga màu đen và 01 bình ga loại 12kg. Sau khi trộm được tài sản B đem bán bình ga cho anh Mai Huy K được số tiền 300.000đ, còn bếp ga B mang bán cho Nguyễn Văn H với giá 100.000đ. Khi đem bán bình ga cho anh K, B nói dối là đem bình ga của nhà đi bán, khi bán bếp ga cho H thì B nói nguồn gốc bếp ga cho Hbiết là do trộm cắp mà có.

Sau đó khoảng 1, 2 ngày, B rủ H vào nhà anh Đ để trộm tài sản vì B biết nhà không có ai trông coi thì H đồng ý, Hoài lấy xe mô tô biển số 61H3-4800 chở B đến nhà anh Đ. Khi đến nơi, cả hai đi vào nhà anh Đ bằng cửa sau và lấy 01 bình xịt thuốc màu cam chạy bằng điện, 01 ổn áp hiệu Lioa loại 6KW đem về nhà H cất giấu, đến ngày hôm sau Hoài chở vợ là Phạm Thị L và con mang theo các tài sản trộm được, H bán bình xịt thuốc cho anh Lê Vĩnh N được 400.000đ, bán 01 ổn áp hiệu Lioa cho anh Nguyễn Ngọc Tuấn A được 1.000.000đ, sau đó đưa số tiền bán tài sản cho vợ để đưa con đi khám bệnh.

Bản cáo trạng số 34/CTr-VKSHQ ngày 06/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Phạm Thị L về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo Phạm Thị L phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p, b khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 07 đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm b, h, p, g khoản 1 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị L mức án từ 06 đến 07 tháng tù, cho hưởng án treo.

Các bị cáo tranh luận: Không tranh luận

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo H xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đầy đủ cơ sở khách quan để xác định: Vào khoảng tháng 7/2016 bị cáo Nguyễn Văn H và Lê Hồng B đã thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của nhà anh Tạ Văn Đ bao gồm: 01 bình xịt thuốc bằng điện, 01 ổn định hiệu Lioa 6KW, sau đó H và L đem bán được số tiền 1.400.000đ, sau đó H chia cho B 100.000đ, số tiền còn lại H cùng L đã sử dụng hết.

Đối với Lê Hồng B khi thực hiện hành vi phạm tội thì B chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không xử lý hình sự đối với B.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 698/KL-HĐĐGTTTHS ngày 11/10/2016 của Hội đồng định giá thì 01 bình xịt thuốc và 0 ổn áp của anh Tạ Văn Đ tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 5.600.000đ.

Trên cơ sở đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ.

Đối với Phạm Thị L: Trước khi Nguyễn Văn H đi trộm thì L có nghe việc B rủ H đi trộm tài sản, dù không đồng ý cho H đi trộm cùng B nhưng sau khi H và B lấy được tài sản mang về cất giấu; khi H đem bán tài sản thì L đều biết. Sau khi H bán tài sản, L hoàn toàn nhận thức được tiền H đưa cho mình là do bán tài sản trộm cắp được nhưng vẫn sử dụng trong chi tiêu gia đình. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Phạm Thị L về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

[3] Các bị cáo đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức và phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của mình với lỗi cố ý. Do đó, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên các bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p, g khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về nhân thân: Bị cáo H là người có nhân thân xấu. Ngày 24/4/2016 bị Công an xã T, huyện H xử phạt số tiền 1.000.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 06/8/2007 bị Chủ tịch UBND thành phố L, tỉnh Kiên Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời gian là 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản.

Như vậy, từ nhỏ bị cáo H đã vi phạm pháp luật và bị đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 24 tháng, sau khi trở về hòa nhập cộng đồng được thời gian ngắn bị cáo lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản. Tuy tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn nhưng điều đó chứng tỏ bị cáo là người không biết sửa chữa khuyết điểm, do đó cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một

thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo L: L là vợ của bị cáo H, hiện vợ chồng bị cáo có con nhỏ, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà chỉ cần giao bị cáo về địa phương nơi cư trú để theo dõi, giám sát trong thời gian thử thách, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa đổi bản thân và có thời gian chăm sóc gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo H và đề nghị cho bị cáo L được hưởng án treo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án:

01 xe mô tô biển số 61H3-4800 nhãn hiệu Drini, số máy C50E273217, số khung C50YH077555 là tài sản hợp pháp của bị cáo H, là phương tiện bị cáo H sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá, sung công quỹ Nhà nước.

Những vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Lê Vĩnh N là người mua bình xịt thuốc của bị cáo H, sau khi sự việc bị phát hiện anh N đã giao nộp lại tài sản cho Cơ quan điều tra, đồng thời không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mà anh bỏ ra để mua bình xịt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh**:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm: “Tội trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị L phạm: “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p, g khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (bảy) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm h, p, g khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị L 07 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Thị L về Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu, hóa giá, sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 61H3-4800 nhãn hiệu Drini, số máy C50E273217, số khung C50YH077555.

(*Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0005571 ngày 21/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H*).

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Thị L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

[5] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)

- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA H;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thành Liêm

01 xe mô tô biển số 50PC-7098 nhãn hiệu Honda Cup là phương tiện do Lê Hồng Bính sử dụng vào mục đích phạm tội, tuy nhiên việc tra cứu hiện chưa có kết quả nên cần thiết giao chiếc xe trên cho Cơ quan Công an huyện Hớn Quản tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.